

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 90/QĐ-ĐHTĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Thành Đô
Tên tiếng Anh: Thanh Do University
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: TDD
- Địa chỉ: Km15, Quốc lộ 32, Hoài Đức, Hà Nội.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: Website: www.thanhdo.edu.vn
Email: admission@thanhdouni.edu.vn
- Điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0934.07.8668 - 02433.861.601
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh
tại website: <https://thanhdo.edu.vn/thong-tin-tuyen-sinh>
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động cơ sở đào tạo: www.thanhdo.edu.vn

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Tuyển sinh đại học hình thức chính quy

1.1 Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

a) Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

b) Đối tượng dự tuyển quy định tại điểm a, mục 1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Đối với người dự tuyển là người khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập, Trường thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực và sức khỏe của thí sinh

1.1.1. Mô tả phương thức tuyển sinh.

1.1.1.1. Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

a) Tiêu chí xét tuyển.

- Căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn khác) của 03 môn thí sinh đạt tối thiểu 15.00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026; trong đó có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét tuyển tối thiểu 1/3.

- Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật.

- Hội đồng tuyển sinh Nhà trường căn cứ quy định của Bộ GD&ĐT về ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, trung học nghề và quyết định mức điểm trúng tuyển theo quy định.

b) Nguyên tắc xét tuyển.

Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp theo tổng điểm của tổ hợp ba môn của kỳ thi tốt nghiệp THPT, trung học nghề đăng ký xét tuyển tương ứng với ngành học cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng (theo quy định hiện hành) cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định. Mỗi thí sinh khi đăng ký xét tuyển vào trường sẽ được chọn các ngành ứng với các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên. Trong trường hợp thí sinh không đạt nguyện vọng 1 thì xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo và sẽ được xét bình đẳng với những thí sinh xét tuyển nguyện vọng 1 vào ngành đó.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: 30%

d) Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh.

Áp dụng đúng theo quy định của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

e) Tiêu chí phụ để xét tuyển điểm trúng tuyển bằng nhau:

Điểm xét tuyển bằng nhau thì sẽ tính đến tiêu chí tiếp theo là môn chính có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển. Nếu điểm vẫn bằng nhau, sẽ tính tiếp đến tiêu chí điểm ưu tiên.

1.1.1.2. Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT

a) Tiêu chí xét tuyển.

- Căn cứ kết quả học tập THPT và kết quả thi tốt nghiệp THPT: Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026.

Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định như sau: Sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm lớp 10,11,12 của tối thiểu 03 môn học trong đó Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 30%.

+ Các ngành: Điểm trung bình chung kết quả học tập đạt từ 18,00 điểm trở lên.

+ Ngành Dược: Học bạ lớp 12 được đánh giá ở mức tốt (học lực xếp loại giỏi trở lên) .

+ Ngành Điều dưỡng: Học bạ lớp 12 được đánh giá ở mức khá (học lực xếp loại khá trở lên).

- Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

- Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định như sau:

+ Đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật - ngành Luật: Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10.

+ Đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe - ngành Dược học: Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp

12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10.

+ Đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe ngành - Điều dưỡng: Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10.

+ Đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực khác: Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 15,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Nguyên tắc xét tuyển.

Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng (theo quy định hiện hành) cho đến đủ chỉ tiêu. Mỗi thí sinh khi đăng ký xét tuyển vào trường sẽ được chọn các ngành ứng với các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên. Trong trường hợp thí sinh trượt nguyện vọng 1 thì xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo và sẽ được xét bình đẳng với những thí sinh xét tuyển nguyện vọng 1 vào ngành đó.

b) *Chỉ tiêu tuyển sinh: 60%*

c) *Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh.*

Áp dụng đúng theo quy định của Quy chế tuyển sinh các ngành trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

d) *Tiêu chí phụ để xét tuyển điểm trúng tuyển bằng nhau.*

Điểm xét tuyển bằng nhau thì sẽ tính đến tiêu chí tiếp theo là môn chính điểm cao hơn sẽ trúng tuyển. Nếu điểm vẫn bằng nhau, sẽ tính tiếp đến tiêu chí điểm ưu tiên.

1.1.1.3. Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy

a) *Tiêu chí xét tuyển*

- Thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026;

- Căn cứ vào kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2026

(bao gồm các bài thi: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ - Văn học, Khoa học hoặc Tiếng Anh), thí sinh đăng ký xét tuyển cần có tổng điểm bài thi HSA từ 75/150 (bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng).

- Căn cứ vào kết quả bài thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2026 (bao gồm các bài thi: Tư duy Toán học, Tư duy đọc hiểu, Tư duy Khoa học/ Giải quyết vấn đề), thí sinh đăng ký xét tuyển cần có tổng điểm bài thi TSA từ 50/100 (bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng).

- Đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, lĩnh vực pháp luật thí sinh đăng ký xét tuyển phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Nguyên tắc xét tuyển.

Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp theo tổng điểm của tổ hợp ba phần thi của bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy tương ứng với ngành học cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng (theo quy định hiện hành) cho đến đủ chỉ tiêu đã xác định. Mỗi thí sinh khi đăng ký xét tuyển vào trường sẽ được chọn các ngành ứng với các nguyện vọng xếp theo thứ tự ưu tiên. Trong trường hợp thí sinh không đạt nguyện vọng 1, thì xét tuyển các nguyện vọng tiếp theo và sẽ được xét bình đẳng với những thí sinh xét tuyển nguyện vọng 1 vào ngành đó.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: 5%

d) Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh.

Áp dụng đúng theo quy định của Quy chế tuyển sinh các ngành trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển.

e) Tiêu chí phụ để xét tuyển điểm trúng tuyển bằng nhau:

Điểm xét tuyển bằng nhau thì sẽ tính đến tiêu chí tiếp theo là điểm phần thi Toán học và xử lý số liệu đối với kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia hoặc điểm bài thi Tư duy Toán học của Đại học Bách Khoa Hà Nội, thí sinh có điểm cao hơn sẽ trúng tuyển. Nếu điểm vẫn bằng nhau, sẽ tính tiếp đến tiêu chí điểm ưu tiên.

1.1.1.4. Phương thức 4: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

a) Tiêu chí xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng ngoài đáp ứng được điều kiện chung cần phải thuộc một trong các đối tượng sau đây:

- Đối tượng 1: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành.

- Đối tượng 2: Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

đ) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GD&ĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

- Đối tượng 3: Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối tượng 4: Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

- Đối tượng 5: Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GD&ĐT

b) Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào số lượng hồ sơ xin học và yêu cầu của ngành đào tạo, Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ xem xét quyết định cho vào học

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: Trường dành 5% chỉ tiêu xét cho tuyển thẳng.

1.1.2. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào: Trường sẽ công bố sau khi có hướng dẫn của Bộ GD&ĐT
- Điểm trúng tuyển: Trường không quy định độ lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng một phương thức tuyển sinh.

Đối với một chương trình đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh, Trường xác định độ lệch điểm theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT.

1.1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.1.3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh của ngành

TT	Mã xét tuyển	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Tổ hợp môn xét tuyển 6	
					Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1	TDD101	Công nghệ thông tin	7480201	200	A00	Toán	A01	Toán	C03	Toán	A0C	Toán	D01	Toán	D07	Toán
2	TDD102	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	7510301	60	A00	Toán	A01	Toán	C03	Toán	A0C	Toán	D01	Toán	D07	Toán
3	TDD104	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	7510205	100	A00	Toán	A01	Toán	C03	Toán	A0C	Toán	D01	Toán	D07	Toán
4	TDD105	Kế toán	7340301	120	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C03	Toán	D01	Toán	D09	Toán
5	TDD107	Quản trị Kinh doanh	7340101	100	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C03	Toán	D01	Toán	D09	Toán
6	TDD108	Quản trị Khách sạn	7810201	100	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C0G	Văn	D01	Toán	D09	Toán
7	TDD109	Quản trị Văn phòng	7340406	120	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C03	Toán	D01	Toán	D09	Toán
8	TDD111	Việt Nam học	7310630	80	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C0G	Văn	D01	Toán	D09	Toán
9	TDD112	Ngôn ngữ Anh	7220201	120	A00	Toán	C03	Toán	D01	Toán	D04	Toán	D09	Toán	D15	Văn
10	TDD116	Dược học	7720201	640	A00	Toán	A02	Toán	A03	Toán	B00	Toán	B08	Toán	D07	Toán
11	TDD121	Luật	7380101	60	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C03	Toán	D01	Toán	D09	Toán
12	TDD122	Giáo dục học	7140101	60	A00	Toán	A01	Toán	C00	Văn	C0G	Văn	D01	Toán	D09	Toán

TT	Mã xét tuyển	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		Tổ hợp môn xét tuyển 5		Tổ hợp môn xét tuyển 6	
					Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
13	TDD125	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	180	A00	Toán	C03	Toán	D01	Toán	D04	Toán	D09	Toán	D15	Văn
14	TDD126	Điều dưỡng	7720301	50	A00	Toán	A02	Toán	A03	Toán	B00	Toán	B08	Toán	D07	Toán

1.1.3.2. Tổ hợp môn xét tuyển

TT	Tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	A02	Toán, Sinh học, Vật lý
4	A03	Toán, Vật lý, Lịch sử
5	A0C	Toán, Vật lý, Công nghệ
6	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
7	B08	Toán, Tiếng Anh, Sinh học
8	C00	Văn, Lịch sử, Địa lý
9	C0G	Văn, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật
10	C03	Toán, Văn, Lịch sử
11	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh
12	D04	Toán, Văn, Tiếng Trung
13	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
14	D09	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử
15	D15	Văn, Địa lý, Tiếng Anh

1.1.4. Các thông tin cần thiết khác

1.1.4.1. Hồ sơ đăng ký

- a) 01 đơn đăng ký (theo mẫu) - đăng tải tại website: www.thanhdo.edu.vn.
- b) 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT (Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) hoặc Trung học nghề (Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình văn hóa THPT); học bạ THPT/ Trung học nghề (Bảng ghi kết quả học tập văn hóa THPT).
- c) 01 bản sao công chứng giấy khai sinh; căn cước hoặc căn cước công dân, giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

1.1.4.2. Cách thức nộp hồ sơ:

- **Cách 1:** Đăng ký trực tuyến tại :

Website: <https://tuyensinh.thanhdo.edu.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/truongdaihocthanhdo>

hoặc quét mã QR đăng ký



- **Cách 2:** Đăng ký trực tiếp tại trường hoặc chuyển phát qua đường bưu điện
- Văn phòng Tuyển sinh số 1 - Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Thành Đô

Km 15, Quốc lộ 32, Hoài Đức, Hà Nội

- Văn phòng Tuyển sinh số 2: Số 8, Phố Kiều Mai, Xuân Phương, Hà Nội

Hotline: 0934.078.668, 02433.861.601

1.1.5. Tổ chức tuyển sinh

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển (Dự kiến)	Thời gian công bố kết quả trúng tuyển (Dự kiến)	Thời gian nhập học (Dự kiến)
2	23/03/2026 - 30/04/2026	08/05/2026	22/05/2026	30/05/2026
3	01/06/2026 - 09/08/2026	12/08/2026	15/08/2026	22/08/2026
4	24/08/2026 - 10/12/2026	14/12/2026	18/12/2026	22/12/2026

1.1.6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

- Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 06/2026/TT- BGDDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22.5 trở lên (khi quy đổi về thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được}) / 7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$

Thí sinh được hưởng ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

- Trường Đại học Thành Đô không sử dụng kết quả miễn bài thi Ngoại ngữ trong kỳ thi tốt nghiệp THPT để tuyển sinh các thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sẽ được ưu tiên khi xét duyệt các chương trình học bổng của Nhà trường.

1.1.7. Lệ phí xét tuyển và hồ sơ: 100.000 đồng/hồ sơ.

1.1.8. Trường cam kết với thí sinh

Trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo pháp luật hiện hành của nhà nước, theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Trường.

1.1.9. Các nội dung khác

1.1.9.1. Thông tin về học phí

TT	Ngành đào tạo	(Đơn giá VNĐ/ 1 tín chỉ)
1	Công nghệ thông tin	850.000
2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	850.000
3	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	850.000
4	Kế toán	800.000
5	Quản trị văn phòng	800.000
6	Quản trị kinh doanh	800.000
7	Quản trị khách sạn	800.000
8	Ngôn ngữ Anh	800.000
9	Ngôn ngữ Trung Quốc	1.050.000
10	Việt Nam học	800.000
11	Luật	850.000
12	Giáo dục học	950.000
13	Dược	1.050.000
14	Điều dưỡng	1.050.000

1.1.9.2. Chính sách học bổng

- Nhà trường có quỹ “học bổng UNIGO” để trao tặng cho thí sinh cụ thể như sau:

TT	Tên học bổng	Số suất	Trị giá (VNĐ)	Thời gian duy trì	Ngành học
1	Học bổng Cộng đồng	150	22.000.000.000	100% học phí toàn khóa học và miễn phí chỗ ở ký túc xá	Tất cả các ngành học Đối tượng thí sinh là người dân tộc thiểu số.
2	Học bổng Tài năng	140	10.000.000.000	50% học phí toàn khóa học	Tất cả các ngành học
3	Học bổng Tiếp sức	340	15.000.000.000	30% học phí toàn khóa học	Tất cả các ngành học

- Ngoài ra nhà trường dành tặng 60 suất miễn 100% học phí học phí I, được hỗ trợ miễn phí suất ăn và chỗ ở ký túc xá tại Trung tâm dưỡng lão Diên Hồng - Hà Nội

dành cho thí sinh ngành Điều dưỡng.

- Hình thức xét học bổng: xét tuyển điểm từ cao xuống thấp và đạt điều kiện duy trì học bổng trong quá trình học tập tại Trường.

Thời gian áp dụng: Thí sinh nhập học trước ngày 30/08/2026.

Ghi chú: Học bổng trên là đích danh, không có giá trị quy đổi thành tiền mặt và được khấu trừ vào học phí từ các kỳ học tiếp theo (có điều kiện duy trì học bổng).

1.1.9.3 Chỗ ở ký túc xá: 300 suất

1.2. Đối tượng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên.

1.2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- a) Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển.
- b) Đối tượng dự tuyển quy định tại điểm a, mục 1.2.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT (nếu có);
 - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

1.2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

1.2.2.1. Phương thức tuyển sinh các ngành

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

1.2.2.2 Phương thức tuyển sinh ngành Dược học, Luật

- a) Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau (Riêng ngành Dược học thí sinh phải có chứng chỉ hành nghề).

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực lớp 12 đạt loại khá) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng

với chuyên môn đào tạo.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên.
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo.

+ *Hồ sơ minh chứng 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ngành Dược*

- Đối tượng thí sinh là công chức, viên chức hoặc đang công tác tại cơ sở y tế công lập: Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có).

- Đối tượng thí sinh đang công tác tại các cơ sở y tế tư nhân hoặc lao động hợp đồng: Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc Bản sao công chứng Hợp đồng lao động hoặc Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề y dược tư nhân của đơn vị công tác.

- Đối với các trường hợp là thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác tại các đơn vị đã nêu trên thì cần bổ sung các minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động.

+ *Hồ sơ minh chứng 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ngành Luật*

- Đối tượng thí sinh là công chức, viên chức hoặc đang công tác tại đơn vị liên quan đến lĩnh vực pháp luật công lập: Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có).

- Đối tượng thí sinh đang công tác tại các đơn vị liên quan đến pháp luật tư nhân hoặc lao động hợp đồng: Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc Bản sao công chứng Hợp đồng lao động.

- Đối với các trường hợp là thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác tại các đơn vị đã nêu trên thì cần bổ sung các minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động.

1.2.2.3 Điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm trung bình kết quả học tập của cả năm lớp 10,11,12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Toán hoặc Văn với trọng số tính điểm tối thiểu 1/3) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Thang điểm xét tuyển được tính tròn đến 02 số thập phân.

1.2.2.4 Nguyên tắc xét tuyển.

Căn cứ vào điểm xét tuyển, Trường xét lần lượt từ điểm cao xuống điểm thấp cho

đến khi đủ chỉ tiêu. Đối với thí sinh có mức điểm xét tuyển bằng nhau ở cuối danh sách thì nguyên tắc xét tuyển sẽ lấy điểm trung bình của môn Toán hoặc Văn làm tiêu chí phụ xét tuyển.

1.2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.2.3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh của ngành (Theo quy định tại mục 1.1.3.1)

1.2.3.2 Tổ hợp xét tuyển (Theo quy định tại mục 1.1.3.2)

1.2.4. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển

1.2.4.1. Lệ phí xét tuyển

+ Ngành Dược học: 2.500.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Các ngành khác: 1.200.000 đồng/1 hồ sơ.

1.2.4.2. Học phí :

+ Ngành Dược học: 1.300.000 đồng/1 tín chỉ

+ Khối ngành Kỹ thuật, Luật: 900.000 đồng/1 tín chỉ

+ Khối ngành Kinh tế, Du lịch - Ngoại ngữ: 850.000 đồng/1 tín chỉ

1.2.4.3. Hồ sơ đăng ký

a) 01 phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) - tải tại website: www.thanhdo.edu.vn.

b) 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT và học bạ THPT;

c) 01 bản sao công chứng bằng và bảng điểm hệ trung cấp hoặc tương đương trở lên;

d) 01 bản sao công chứng căn cước hoặc căn cước công dân; giấy khai sinh; giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

g) 01 bản sao công chứng chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh dự tuyển ngành Dược học;

e) 01 bản sao công chứng xác nhận thâm niên công tác đối với thí sinh dự tuyển ngành Dược học và ngành Luật.

1.2.4.4. Cách thức nộp hồ sơ

➤ **Cách 1:** Đăng ký trực tuyến tại :

Website: <https://tuyensinh.thanhdo.edu.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/truongdaihocthanhdo>

hoặc quét mã QR đăng ký



➤ **Cách 2:** Đăng ký trực tiếp tại trường hoặc chuyển phát qua đường bưu điện

- Văn phòng Tuyển sinh số 1 - Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Thành Đô

Km 15, Quốc lộ 32, Hoài Đức, Hà Nội

- Văn phòng Tuyển sinh số 2: Số 8, Phố Kiều Mai, Xuân Phương, Hà Nội

Hotline: 0934.078.668, 02433.861.601

1.2.5. Tổ chức tuyển sinh

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển (Dự kiến)	Thời gian công bố kết quả trúng tuyển (Dự kiến)	Thời gian nhập học (Dự kiến)
2	23/03/2026 - 30/04/2026	08/05/2026	22/05/2026	30/05/2026
3	01/06/2026 - 30/08/2026	11/09/2026	19/09/2026	26/09/2026
4	01/09/2026 - 10/12/2026	11/12/2026	19/12/2026	26/12/2026

2. Tuyển sinh liên thông đại học chính quy

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học cùng nhóm ngành dự tuyển.
- Đối tượng dự tuyển quy định tại điểm a, mục 2.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT (nếu có);
 - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

2.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

2.2.1. Phương thức tuyển sinh

2.2.1.1 Phương thức tuyển sinh các ngành

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

2.2.1.2 Phương thức tuyển sinh ngành Dược học, Luật

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau (Riêng ngành Dược học thí sinh phải có chứng chỉ hành nghề).

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở

lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực lớp 12 đạt loại khá) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo.

+ *Hồ sơ minh chứng 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ngành Dược*

• Đối tượng thí sinh là công chức, viên chức hoặc đang công tác tại cơ sở y tế công lập: Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có).

• Đối tượng thí sinh đang công tác tại các cơ sở y tế tư nhân hoặc lao động hợp đồng: Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc Bản sao công chứng Hợp đồng lao động hoặc Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề y dược tư nhân của đơn vị công tác.

• Đối với các trường hợp là thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác tại các đơn vị đã nêu trên thì cần bổ sung các minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động.

+ *Hồ sơ minh chứng 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ngành Luật*

• Đối tượng thí sinh là công chức, viên chức hoặc đang công tác tại đơn vị liên quan đến lĩnh vực pháp luật công lập: Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có).

• Đối tượng thí sinh đang công tác tại các đơn vị liên quan đến pháp luật hoặc lao động hợp đồng: Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc Bản sao công chứng Hợp đồng lao động .

• Đối với các trường hợp là thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác tại các đơn vị đã nêu trên thì cần bổ sung các minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động.

2.2.1.3 Điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm trung bình kết quả học tập của cả năm lớp 10,11,12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Toán hoặc Văn với trọng số tính điểm

tối thiểu 1/3)+ Điểm ưu tiên (nếu có).

- Thang điểm xét tuyển được tính tròn đến 02 số thập phân.

2.2.1.4 Nguyên tắc xét tuyển.

Căn cứ vào điểm xét tuyển, Trường xét lần lượt từ điểm cao xuống điểm thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Đối với thí sinh có mức điểm xét tuyển bằng nhau ở cuối danh sách thì nguyên tắc xét tuyển sẽ lấy điểm trung bình của môn Toán hoặc Văn làm tiêu chí phụ xét tuyển.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh của ngành

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển kết quả học tập THPT
1	7480201	Công nghệ thông tin	45	A00, A01, A0C, C03, D01, D07
2	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	15	
3	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20	
4	7340301	Kế toán	20	A00, A01, C00, C03, D01, D09
5	7340101	Quản trị kinh doanh	20	
6	7340406	Quản trị văn phòng	20	
7	7380101	Luật	15	
8	7810201	Quản trị khách sạn	20	A00, A01, C0G, C00, D01, D09
9	7310630	Việt Nam học	20	
10	7720201	Dược học	160	A00, A02, A03, B00, B08, D07
11	7220201	Ngôn ngữ Anh	25	A00, C03, D01, D04, D09, D15

2.3.2. Tổ hợp môn xét tuyển.

TT	Tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	A02	Toán, Sinh học, Vật lý
4	A03	Toán, Vật lý, Lịch sử
5	A0C	Toán, Vật lý, Công nghệ
6	B00	Toán, Hóa học, Sinh học

7	B08	Toán, Tiếng Anh, Sinh học
8	C00	Văn, Lịch sử, Địa lý
9	C0G	Văn, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật
10	C03	Toán, Văn, Lịch sử
11	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh
12	D04	Toán, Văn, Tiếng Trung
13	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
14	D09	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử
15	D15	Văn, Địa lý, Tiếng Anh

2.4. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển

2.4.1. Lệ phí xét tuyển

+ Ngành Dược học: 2.500.000 đồng/1 hồ sơ.

+ Các ngành khác: 1.200.000 đồng/1 hồ sơ.

2.4.2. Học phí :

+ Ngành Dược học: 1.300.000 đồng/1 tín chỉ

+ Khối ngành Kỹ thuật, Luật: 900.000 đồng/1 tín chỉ

+ Khối ngành Kinh tế, Du lịch - Ngoại ngữ: 850.000 đồng/1 tín chỉ

2.4.3. Hồ sơ đăng ký

a) 01 phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) - tải tại website: www.thanhdo.edu.vn.

b) 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT và học bạ THPT;

c) 01 bản sao công chứng bằng và bảng điểm hệ trung cấp hoặc tương đương trở lên;

d) 01 bản sao công chứng căn cước hoặc căn cước công dân; Giấy khai sinh;

Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có),

e) 01 bản sao công chứng chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh dự tuyển ngành Dược học;

g) bản sao công chứng xác nhận thâm niên công tác đối với thí sinh dự tuyển ngành Dược học và ngành Luật.

2.4.4. Cách thức nộp hồ sơ:

➤ **Cách 1:** Đăng ký trực tuyến tại :

Website: <https://tuyensinh.thanhdo.edu.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/truongdaihocthanhdo>

hoặc quét mã QR đăng ký



➤ **Cách 2:** Đăng ký trực tiếp tại trường hoặc chuyển phát qua đường bưu điện

- Văn phòng Tuyển sinh số 1 - Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Thành Đô
Km 15, Quốc lộ 32, Hoài Đức, Hà Nội

- Văn phòng Tuyển sinh số 2: Số 8, Phố Kiều Mai, Xuân Phương, Hà Nội

Hotline: 0934.078.668, 02433.861.601

2.5. Tổ chức tuyển sinh

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển (Dự kiến)	Thời gian công bố kết quả trúng tuyển (Dự kiến)	Thời gian nhập học (Dự kiến)
2	23/03/2026 - 30/04/2026	08/05/2026	22/05/2026	30/05/2026
3	01/06/2026 - 30/08/2026	11/09/2026	19/09/2026	26/09/2026
4	01/09/2026 - 10/12/2026	11/12/2026	19/12/2026	26/12/2026

3. Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học

3.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển, bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do cơ quan chức năng xác định.

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

3.2 Phương thức tuyển sinh

3.2.1 Phương thức tuyển sinh các ngành

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

3.2.2 Phương thức tuyển sinh ngành Luật

a) Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực lớp 12 đạt loại khá) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo.

+ *Hồ sơ minh chứng 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ngành Luật*

• Đối tượng thí sinh là công chức, viên chức hoặc đang công tác tại đơn vị liên quan đến pháp luật công lập: Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có).

• Đối tượng thí sinh đang công tác tại các đơn vị liên quan đến pháp luật hoặc lao động hợp đồng: Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc Bản sao công chứng Hợp đồng lao động .

• Đối với các trường hợp là thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác tại các đơn vị đã nêu trên thì cần bổ sung các minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động.

3.2.3 Điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm trung bình kết quả học tập của cả năm lớp 10,11,12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Toán hoặc Văn với trọng số tính điểm tối thiểu 1/3+ Điểm ưu tiên (nếu có).

- Thang điểm xét tuyển được tính tròn đến 02 số thập phân.

3.2.4 Nguyên tắc xét tuyển.

Căn cứ vào điểm xét tuyển, Trường xét lần lượt từ điểm cao xuống điểm thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Đối với thí sinh có mức điểm xét tuyển bằng nhau ở cuối danh sách

thì nguyên tắc xét tuyển sẽ lấy điểm trung bình của môn Toán hoặc Văn làm tiêu chí phụ xét tuyển.

4. Tuyển sinh đại học hình thức từ xa

4.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển, bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do cơ quan chức năng xác định.

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

b) Đối tượng dự tuyển quy định tại điểm a, mục 4.1 phải đáp ứng điều kiện sau:

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

4.2. Mô tả phương thức tuyển sinh

4.2.1 Phương thức tuyển sinh các ngành

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

4.2.2 Phương thức tuyển sinh ngành Luật

a) Xét tuyển theo kết quả học tập THPT .

Tổ hợp xét tuyển bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được áp dụng một trong các tiêu chí sau

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực lớp 12 đạt loại khá) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên.

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn được đào tạo.

+ *Hồ sơ minh chứng 3 năm kinh nghiệm công tác đúng chuyên môn đào tạo ngành Luật*

- Đối tượng thí sinh là công chức, viên chức hoặc đang công tác tại đơn vị liên quan đến lĩnh vực pháp luật công lập: Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có).

- Đối tượng thí sinh đang công tác tại các đơn vị liên quan đến pháp luật hoặc lao động hợp đồng: Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc Bản sao công chứng Hợp đồng lao động .

- Đối với các trường hợp là thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác tại các đơn vị đã nêu trên thì cần bổ sung các minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động.

4.2.3 Điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm trung bình kết quả học tập của cả năm lớp 10,11,12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Toán hoặc Văn với trọng số tính điểm tối thiểu 1/3)+ Điểm ưu tiên (nếu có).

- Thang điểm xét tuyển được tính tròn đến 02 số thập phân.

4.2.2.4 Nguyên tắc xét tuyển.

Căn cứ vào điểm xét tuyển, Trường xét lần lượt từ điểm cao xuống điểm thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Đối với thí sinh có mức điểm xét tuyển bằng nhau ở cuối danh sách thì nguyên tắc xét tuyển sẽ lấy điểm trung bình của môn Toán hoặc Văn làm tiêu chí phụ xét tuyển.

4.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

4.3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh các ngành

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển
1	7480201	Công nghệ thông tin	50	A00, A01, A0C, C03, D01, D07
2	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	A00, C03, D01, D04, D09, D15
3	7340406	Quản trị văn phòng	200	A00, A01, C00, C03, D01, D09
4	7340101	Quản trị kinh doanh	50	
5	7380101	Luật	50	

4.3.2. Tổ hợp môn xét tuyển.

TT	Tổ hợp	Tổ hợp môn xét tuyển
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	A0C	Toán, Vật lý, Công nghệ
4	C00	Văn, Lịch sử, Địa lý
5	C03	Toán, Văn, Lịch sử
6	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh
7	D04	Toán, Văn, Tiếng Trung
8	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
9	D09	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử
10	D15	Văn, Địa lý, Tiếng Anh

4.4. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển

4.4.1. Lệ phí xét tuyển: 600.000 đồng/ 1 hồ sơ.

4.4.2. Học phí: 370.000 đồng/ 1 tín chỉ

4.4.3. Hồ sơ đăng ký

a) 01 phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) - tải tại website: www.thanhdo.edu.vn.

b) 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc trung học nghề (Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình văn hóa THPT); học bạ THPT/ Trung học nghề (Bảng ghi kết quả học tập văn hóa THPT);

c) 01 bản sao công chứng bằng và bảng điểm hệ trung cấp hoặc tương đương trở lên;

d) 01 bản sao công chứng xác nhận thâm niên công tác đối với thí sinh dự tuyển ngành Luật;

e) 01 bản sao công chứng căn cước hoặc căn cước công dân, giấy khai sinh, giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

4.4.4. Cách thức nộp hồ sơ:

Cách 1: Đăng ký trực tuyến tại :

Website: <https://tuyensinh.thanhdo.edu.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/truongdaihocthanhdo>

hoặc quét mã QR đăng ký



➤ **Cách 2:** Đăng ký trực tiếp tại trường hoặc chuyển phát qua đường bưu điện

- Văn phòng Tuyển sinh số 1 - Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Thành Đô

Km 15, Quốc lộ 32, Hoài Đức, Hà Nội

- Văn phòng Tuyển sinh số 2: Số 8, Phố Kiều Mai, Xuân Phương, Hà Nội

Hotline: 0934.078.668, 02433.861.601

4.5. Tổ chức tuyển sinh

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển (Dự kiến)	Thời gian công bố kết quả trúng tuyển (Dự kiến)	Thời gian nhập học (Dự kiến)
2	23/03/2026 - 30/04/2026	08/05/2026	22/05/2026	30/05/2026
3	01/06/2026 - 30/08/2026	11/09/2026	19/09/2026	26/09/2026
4	01/09/2026 - 10/12/2026	11/12/2026	19/12/2026	26/12/2026

6. Thông tin tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển, thang điểm xét tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển, thang điểm xét tuyển
1	TDD122	Giáo dục học	7140101	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	100	15	3	16.5/30	10	4	16/30
2	TDD125	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	100	30	17	17/30	18	1	16/30
3	TDD111	Việt Nam học	7310630	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	100	20	9	17/30	10	1	16/30
4	TDD107	Quản trị kinh doanh	7340101	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	100	25	2	17/30	10	4	16/30
5	TDD105	Kế toán	7340301	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	100	25	1	17/30	20	0	16/30
6	TDD109	Quản trị văn phòng	7340406	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	100	20	4	17/30	20	3	16/30
7	TDD121	Luật	7380101	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	100	15	3	17/30	10	1	16/30

8	TDD101	Công nghệ thông tin	7480201	Nhóm ngành Công Nghệ	100	50	2	17/30	50	2	16/30
9	TDD104	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	Nhóm ngành Công Nghệ	100	25	0	17/30	20	5	16/30
10	TDD102	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Nhóm ngành Công Nghệ	100	15	1	16.5/30	10	1	16/30
11	TDD116	Dược học	7720201	Nhóm ngành Sức Khỏe	100	160	4	21/30	40	5	19/30
12	TDD126	Điều dưỡng	7720301	Nhóm ngành Sức Khỏe					20	0	17/30
13	TDD108	Quản trị khách sạn	7810201	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	100	25	3	17/30	20	3	16/30
14	TDD112	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	100	30	0	17/30	20	2	16/30
15	TDD122	Giáo dục học	7140101	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	200	45	13	18/30	50	13	18/30
16	TDD125	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	200	88	52	18/30	100	121	18/30
17	TDD111	Việt Nam học	7310630	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	200	60	19	18/30	70	14	18/30
18	TDD107	Quản trị kinh doanh	7340101	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	200	75	50	18/30	90	79	18/30
19	TDD105	Kế toán	7340301	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	200	75	19	18/30	100	26	18/30
20	TDD109	Quản trị văn	7340406	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	200	60	16	18/30	100	24	18/30

		phòng									
21	TDD121	Luật	7380101	Nhóm ngành Kinh tế - Luật	200	45	16	18/30	50	31	18/30
22	TDD101	Công nghệ thông tin	7480201	Nhóm ngành Công Nghệ	200	150	71	18/30	150	53	18/30
23	TDD104	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	Nhóm ngành Công Nghệ	200	75	34	18/30	80	60	18/30
24	TDD102	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Nhóm ngành Công Nghệ	200	45	18	18/30	50	43	18/30
25	TDD116	Dược học	7720201	Nhóm ngành Sức Khỏe	200	480	41	24/30	640	744	24/30
26	TDD126	Điều dưỡng	7720301	Nhóm ngành Sức Khỏe	200				30	27	18/30
27	TDD108	Quản trị khách sạn	7810201	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	200	75	9	18/30	80	26	18/30
28	TDD112	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhóm ngành Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	200	90	17	18/30	100	21	18/30

CÁN BỘ TUYỂN SINH**HIỆU TRƯỞNG****(Đã ký)****(Đã ký)****QUÁCH CÔNG GIANG****PHAN THỊ THANH THẢO**